

# Về đền Kiếp Bạc

LÊ QUANG CHẤN\*

1 - Trần Hưng Đạo là một đại anh hùng dân tộc, là nhà chính trị, quân sự, văn hóa lỗi lạc, Ngài được nhân dân "Thánh hóa" với cách gọi đầy tôn kính "Đức Thánh Trần", hoặc với lòng thân thiết nên đã xưng tụng làm "Cha".

1.1 - Một đặc điểm nổi bật ở ông là, trong tất cả những nhân thần (anh hùng lịch sử) thì chỉ có Bà Trưng được thờ khá rộng rãi, theo vết chân của người Việt, đền thờ Bà lan tràn khắp cả nước, nhưng Trần Hưng Đạo lại có phần ăn sâu vào "máu thịt", vào "tình cảm" của người dân để chiếm một vị trí rất cao trong tín ngưỡng dân dã. Nếu như Lý Thường Kiệt, Lê Lợi, Quang Trung... và một số vị vua anh minh khác chỉ được thờ trong một không gian nhất định nào đó, rồi một số vị tướng tài ba được nhập vào điện Mẫu, như Nguyễn Hoàng là ông Hoàng Hai, Trần Lựu là ông Hoàng Sáu, Nùng Chí Cao là ông Hoàng Bảy, Nguyễn Xí là ông Hoàng Mười..., nhưng phải dựa vào đạo Mẫu mới phát huy được vai trò và sự kính trọng của mình đối với các tín đồ, thì Trần Hưng Đạo đã được coi như một vị tối thượng thần. Các bậc thiên thần của người Việt, như Tản Viên, Quý Minh, Áp Lãng Chân Nhân... cũng chỉ được phong là Đại vương, trong khi đó, vị tôn thần duy nhất được nhân dân ta phong làm Cửu Thiên Vũ Đế, đó chính là Trần Hưng Đạo. Các sách "Đại hựu chân kinh", "Trần triều hiển thánh chính kinh tập biên"... đều chép: "Thánh phụ dòng dõi võ tiên, núi non chung đức, vũ trụ tạo linh. Thần dựa vào Nam Nhạc, ký thác Đông A,

Vân La cố trạch, sinh vào mùa đông. Thanh Đồng xuất thế. Ngọc đế khâm sai, trao cho Cửu Thiên, nắm quyền Vũ Đế", hay "Tấn Cửu Thiên Vũ Đế nhân vũ Hưng Đạo Đại vương điện hạ". Trần Hưng Đạo đã trở thành Thánh, thành Đế - vai trò đó không thể tìm thấy ở bất kể một nhân thần nào. Hiện tượng này, trước hết bắt nguồn từ chiến công vang lừng của ông trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông, sau đó trong quá trình phát triển của tín ngưỡng, Ngài đã hội tụ nhiều chức năng mới, trở thành vị tối thượng thần, đứng đầu bách thần. *Sinh vi tướng, tử vi thần* - sinh làm tướng cứu dân cứu nước, chết làm thần giúp nước giúp dân - đó là tâm linh của nhân dân ta. Khi Ngài hóa, "thần đã lên Thiên đình nhận lệnh chỉ của Ngọc Hoàng Thượng Đế phong làm Cửu Thiên Vũ Đế. Đế có nhiệm vụ trừ diệt yêu ma, giặc dã tà đạo kể ở cả 3 cõi, là thượng giới (thiên đình), trung giới (trần gian), hạ giới (âm phủ)"<sup>1</sup>. Không dừng lại ở đó, Trần Hưng Đạo còn là "hóa thân" của Ngọc Hoàng Thượng Đế (trong tâm thức của người dân, Đức Thánh Trần còn đặt cao hơn vua, với tư cách là cha của các vị vua đương nhiệm), mà cụ thể là di tích Kiếp Bạc - một quần thể kiến trúc, có đền thờ Trần Hưng Đạo ở giữa và đền Nam Tào, Bắc Đẩu ở hai bên.

Ngài còn có nhiều chức năng khác nữa: "Ngoài việc được coi là một vị thánh quân sự,

\* CỤC DI SẢN VĂN HÓA



Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm đền Kiếp Bạc - Ảnh: Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc

dân gian còn cho ông là vị thần phù hộ phụ nữ và trẻ em, có tài bắt ma, trừ tà, chữa bệnh hữu sinh vô dưỡng, vì vậy cứ đến ngày giỗ Cha 20/8 Âm lịch hàng năm, tại đền Kiếp Bạc mở hội lớn với các hoạt động rất phong phú<sup>2</sup>.

- Chức năng chữa bệnh: Xuất phát từ thực tiễn là, khi Trần Hưng Đạo về Côn Sơn đã cho Phạm Ngũ Lão trồng thuốc trên núi Nam Tào (nên gọi là Dược Sơn) để chữa bệnh cho quân lính và nhân dân trong vùng, kết hợp với nhiệm vụ trừ tà ma, thủy quái... rồi dần dần trên dòng chảy của tâm thức dân gian, Đức Thánh Trần đã có khả năng chữa bệnh bằng pháp thuật: "Ngoài việc sùng kính Người dưới danh nghĩa một đại anh hùng dân tộc, thì trong dân gian với năng lực trừ tà sát quỷ của Ngài (từ tích diệt Phạm Nhan) mà Hưng Đạo dần trở thành một vị thần chữa bệnh"<sup>3</sup>. Pháp thuật của Ngài đặc biệt có hiệu nghiệm đối với những bệnh của phụ nữ và trẻ em, như đàn bà sinh sản đau ốm, con gái hiếm muộn, trẻ hữu sinh vô dưỡng... Sách *Việt sử tiêu án* chép: "Nguyễn Bá Linh (Phạm Nhan) chết rồi làm yêu quái, đàn bà con gái tiếp xúc với nó lại bị bệnh, phù chú không

sao trị nổi. Chỉ xin được cái chiếu ở đền Hưng Đạo đem về nằm thì nó phải chạy ra không dám phạm đến", đó là liệu pháp phổ biến trong xã hội người Việt cổ truyền.

- Một vấn đề khác, nổi lên hơn hết là, Ngài là một vị thần chống lụt. Tác giả Võ Hoàng cho rằng, Đức Thánh Trần chém Phạm Nhan biểu tượng cho hành động chống lụt: "Nhan còn mang nghĩa là nước. Kiếm là hình tượng của sấm chớp. Kiếm chém xuống nước là một biểu tượng chống lụt"<sup>4</sup>.

- Gắn với hoạt động thương mại. Trong lịch sử, không chỉ Quan Âm Nam Hải, Mẫu Liễu Hạnh mà cả Đức Thánh Trần cũng có chức năng gắn với kinh tế thương mại, các ngài vừa bảo trợ cho các thương thuyền, cứu khổ cứu nạn, vừa ban phát của cải cho những người thành tâm, đúng như dân gian vẫn thường lưu truyền "phủ Thánh trừ tà, điện Mẫu ban lộc". Theo nhận xét của Trần Lâm, thì "trong kinh tế thương mại, không khỏi có điều tiêu cực, gian dối, lừa lọc gây nên sự đảo điên, tàn bạo. Người ta từng hiểu, kinh tế thương mại là một yếu tố tất yếu của sự phát triển xã hội, nó như những

mạch máu của quốc gia và quốc tế. Có lẽ, một phần do nhu cầu "buôn có bạn, bán có phường" mà người Việt cần sớm chọn một thần linh để giữ cân bằng cho mọi mối quan hệ thuộc lĩnh vực đó. Không ai tốt hơn Đức Thánh Trần<sup>5</sup>.

1.2 - Trần Hưng Đạo còn được xưng tụng là "Cha": "Tháng Tám giỗ Cha (Đức Thánh Trần), tháng Ba giỗ Mẹ (Mẫu Liễu Hạnh)". Trong mối quan hệ đó, không chỉ biểu hiện tính âm dương hòa hợp (Cha - Đức Thánh Trần tượng dương, lễ hội giỗ Cha vào tháng Tám thuộc âm; Mẹ - Mẫu Liễu Hạnh tượng âm, lễ hội giỗ Mẹ vào tháng Ba thuộc dương) mà Cha - Đức Thánh Trần còn "trở thành một vị Thánh bất tử"<sup>6</sup>.

Suy cho cùng, Trần Hưng Đạo - Đức Thánh Trần, một "thiên cổ vĩ nhân", một vết son của lịch sử dân tộc, một chính thể của cả thần và người, mọi linh hồn thánh thiện hòa vào một tâm hồn, để người Việt luôn nhớ về cội.

2 - Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu di tích quan trọng, không những của Hải Dương mà của cả đất nước. Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với hai *danh tài sáng nhất* của quốc gia Đại Việt trong quá khứ là Nguyễn Trãi và Trần Hưng Đạo.

Kiếp Bạc là di tích nằm trên thái ấp của Trần Hưng Đạo, đúng như dân gian vẫn lưu truyền: "Sinh Kiếp Bạc, thác Trần Thương, quê hương Bảo Lộc". Các nhà nghiên cứu đều cho rằng: Dấu vết sớm nhất của ngôi đền thờ Ngài là ở Kiếp Bạc. Năm 1972, các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra một mặt bằng gạch hoa, đường ống thoát nước cùng với những kè móng của công trình... Đây là một dấu vết sớm nhất về loại hình đền còn lại của dân tộc ta, mà cho đến hiện nay, chúng ta biết được (đền thờ Lý không còn một dấu vết nào; đền thờ Bắc thuộc cũng chỉ còn hiện vật, như đền Tam Á (Bắc Ninh) chỉ còn đôi cù). Những viên gạch này đều thống nhất một kiểu dạng với những viên gạch tại một số di tích khác của nhà Trần. Chúng ta có thể tin rằng, đó là những viên gạch mang một ý nghĩa siêu linh, là sự hội tụ của trời và đất, cho nên vị trí của gạch cổ lẽ thường chỉ được lát ở những nơi linh thiêng, gắn với thần thánh mà thôi. Có thể nghĩ những viên gạch được phát hiện ở đây chỉ gắn với kiến trúc có liên quan đến Đức Thánh Trần. Gạch đắp nổi hoa cúc, với vòng tròn bên trong tượng cho mặt trời, vòng tròn lớn bao ngoài tượng cho bầu trời, viên

gạch vuông tượng cho mặt đất - tức là gắn với âm dương đối đãi<sup>7</sup>.

Kiếp Bạc là ngôi đền được dân ta coi là rất linh thiêng. Theo thuật phong thủy, đền quay hướng Tây Nam (hướng Tây là âm, hội với mặt thần là dương; hướng Nam là hướng của đế vương), tức hướng của yên vị, của trí tuệ. Phía trước là dòng sông Thương chảy từ bên phải (dương) sang trái (âm), chảy thuận chiều về Lục Đầu giang, nghĩa là dòng sông chở đẩy sinh lực. Vì là nơi tối linh thiêng nên vị Thánh được thờ đã hóa thân thành Ngọc Hoàng Thượng Đế, với thế tựa là núi Rồng (hình tay ngai), hai bên dựa thế tỷ là hai vía núi có đền Nam Tào (thần giữ sổ sinh và ghi chép những chuyện tốt lành), Bắc Đẩu (thần giữ sổ tử và ghi chép những việc không tốt lành), phía trước trong lòng sông có Cồn Kiếm (tương truyền, đó là thanh kiếm diệt giặc ngoại xâm và chém Phạm Nhan mà đức Thánh để lại trên dòng sông Thương).

Từ sông Thương vào là một khu đất rộng, trước đây là nơi họp chợ. Hiện tượng chợ gắn với di tích là một hình thức phổ biến của không gian kiến trúc cổ truyền Việt. Chợ và đền đã trở thành một cặp phạm trù mang tư cách đối trọng với nhau để cân bằng cho cuộc sống, giữa nơi trần tục (đời) với cõi linh thiêng (đạo).

Tiếp nối được mở đầu là một nghi môn xây cao. Nghi môn được thiết kế theo kiểu cánh gà ôm hai bên. Hai trụ lớn của nghi môn như hai trụ vũ trụ, mà nhiều người liên tưởng đến hai linga. Trên đầu của trụ tượng cho tầng trời, bởi lân tượng cho tầng trên, cho trí tuệ trong sáng của thần linh. Hai con lân nhìn vào giữa nhằm kiểm soát tâm hồn người hành hương, nhắc nhở chúng sinh đến với Đức Thánh Trần phải tâm thanh, lòng tĩnh mới được tiếp cận và được Thánh ban phát ân lộc. Đáng quan tâm hơn là, hình mặt tròn nằm ở chính giữa đỉnh cửa. Ngay từ thời Trần, mặt tròn này đã mang bóng dáng của vòng tròn vũ trụ<sup>8</sup>. Đó là một vòng tròn sinh lực đang bốc lửa, tượng cho bầu trời; phần trên là sự hội tụ của hai yếu tố âm - dương, bao phủ lấy phần dưới, tượng cho sự giao hòa của vũ trụ, nhằm mục đích sinh sôi, phát triển. Phía dưới vòng tròn vũ trụ là những hoạt cảnh gắn với ước vọng, như phượng hàm thư - ẩn tàng ý nghĩa "phi trí bất hưng", long mã - biểu hiện cho ý thức tung hoành và cũng là vật linh cồng cả



không gian và thời gian vận động, rùa đội hòm sách trong hồ sen... Đặc biệt là những lá sen nổi gân tượng cho tám vạn tư pháp môn đang chảy về dòng chính pháp, tức cuốn sen. Dòng Phật pháp có nghĩa là trí tuệ tràn vào cõi Sa bà để diệt trừ mọi sự xấu xa của cuộc đời trần tục. Phải chăng, những hình tượng đó nói lên tâm nguyện cũng như đức độ của Đức Thánh Trần.

Qua nghi môn, vào bên trong sân với những cây thiêng, cây thế nhằm dẫn dắt tâm hồn kẻ hành hương vào cõi siêu linh. Một không gian u tịch, tĩnh lặng (đối trọng với cuộc sống ồn ào, ô trọc bên ngoài), "dẫn con người trở về với sự hồn nhiên trong trắng, để đồng nhất với trời đất, tìm lại được bản chất nguyên sơ của chính mình, chìm trong tâm mà nghe tiếng thì thầm của vũ trụ".

Qua sân là 5 bậc thềm, tượng cho Ngũ phúc (Phú, Quý, Thọ, Khang, Ninh) để vào các cung của nhà Thánh. Cung ngoài có chức năng như một tiền bái, với 5 gian 2 chái, được chạm trổ rất tinh xảo và là sản phẩm kiến trúc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Toàn bộ cấu kiện kiến trúc của ngôi đền này là của một ngôi đình khác, được nhân dân mua về dựng trên nền vị trí cũ, do trước đó di tích bị tàn phá bởi chiến tranh. Phía sau là ban thờ Phạm Ngũ Lão (con rể của Trần Hưng Đạo) - mang tư cách là người trấn ải và bảo vệ cho Đức Thánh Trần. Tượng Phạm Ngũ Lão to như người thật và cũng là sản phẩm của thời gian gần đây. Tuy nhiên, Ngài đã được chuyển hóa thành dạng quan văn với mũ cánh chuồn (chứ không phải mặc quần áo giáp, dù Ngài là một võ tướng) đã phần nào thể hiện ý thức yêu chuộng hòa bình của dân tộc ta.

Vào đến hậu cung là nơi đặt tượng Đức Thánh Trần. Ngài mặc áo hoàng bào, nhưng đội mũ cánh chuồn. Đó là hình thức chưa thật phù hợp với chức năng của "Nhà Ngài" (cách gọi của nhân dân trong vùng), vì đức Thánh đã mang tư cách là Đại vương và là hóa thân của Ngọc Hoàng Thượng Đế thì cương vị của Ngài chắc chắn phải được đội mũ bình thiên. Chi tiết này nên sửa đổi sớm cho phù hợp.

Ban thờ trong cùng là của Nguyên từ Quốc mẫu - Thiên Thành công chúa (phu nhân của Trần Hưng Đạo), bên phải là Đệ nhất Khâm từ Hoàng Thái hậu - Quyên Thành công chúa (con gái thứ nhất và là Hoàng hậu của vua Trần Nhân Tông), bên trái là Đệ nhị nữ Đại Hoàng -

Anh Nguyên quận chúa (con gái thứ hai và là vợ của Phạm Ngũ Lão).

Nhìn chung, do là di tích gắn với đức Thánh, lại là trung tâm văn hóa lớn của các Thanh Đồng (các con nhang đệ tử của đạo thờ Đức Thánh Trần) cũng như của nhân dân nên đền Kiếp Bạc có quy mô to lớn, hoành tráng với những chạm khắc tinh vi, chú ý nhiều đến tính nghiêm chỉnh, tập trung vào hệ tứ linh dưới các dạng khác nhau là chính.

Côn Sơn (gắn với Nguyễn Trãi) - Kiếp Bạc (gắn với Đức Thánh Trần Hưng Đạo) là nơi tri ân, trở về nguồn cội của mọi người dân Việt./

L.Q.C

#### Chú thích:

- 1 - Hoàng Giáp: "Cửu Thiên Vũ Đế - Trần Hưng Đạo", trong *Nhà Trần và Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Định*, Sở Văn hóa - Thông tin Nam Định, 2004, tr. 241.
- 2 - Nguyễn Quốc Hùng: "Đức Thánh Trần trong tâm thức người Việt", trong *Nhà Trần và Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Định*, Sở Văn hóa - Thông tin Nam Định, 2004, tr. 249 - 250.
- 3 - Trần Lâm Biền: "Nhìn lại một nhân thần của dân tộc", trong *Một con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb. Văn hóa dân tộc, HN, 2000, tr. 635.
- 4 - Về vấn đề này, xem bài "Đức Thánh Trần - một thần trị thủy", của Võ Hoàng, *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 10/2005.
- 5 - *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 11/1996.
- 6 - Xem bài "Đức Thánh Trần trong tâm thức người Việt", trong sách *Nhà Trần và Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Định*, Sở Văn hóa - Thông tin Nam Định, 2004, tr. 249, tác giả Nguyễn Quốc Hùng đã cho rằng: Mẫu Liễu - ngoài danh xưng Mẹ của muôn dân, lại được xếp vào hàng Tứ Bất Tử của nước Nam, cùng với Thánh Gióng, Tản Viên Sơn Thánh, Chử Đồng Tử. Do vậy, khi được xếp đôi với Mẫu Liễu, vô hình chung, Trần Hưng Đạo đã hóa thân trở thành một vị Thánh bất tử trong lòng dân Việt.
- 7 - Cách đây ít năm, nhà nghiên cứu mỹ thuật cổ truyền Trần Lâm thông qua bố cục kiến trúc của đền Kiếp Bạc đã đưa ra một giả định rằng: Đức Thánh Trần là một hóa thân của Ngọc Hoàng Thượng Đế.
- 8 - Giống với mặt tròn trên lưng ghế thờ chùa Thầy (Hà Tây), với niên đại là năm 1346.